

QUY CHẾ
Công tác sinh viên

Căn cứ Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 38/2003/QĐ-BQP ngày 22 tháng 4 năm 2003 về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo dân sự trong nhà trường Quân đội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo;

Hiệu trưởng Trường Đại học Trần Đại Nghĩa ban hành Quy chế Công tác sinh viên.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên, gồm: Nhiệm vụ và quyền của sinh viên; nội dung công tác sinh viên; đánh giá phân loại kết quả rèn luyện sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; trách nhiệm quản lý sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ dân sự tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa (sau đây gọi tắt là Nhà trường) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý hỗ trợ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa đối với sinh viên nhằm góp phần đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Công tác sinh viên phải thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

3. Công tác sinh viên phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường đại học và các quy chế, quy định của Nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.
3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; xây dựng môi trường văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự.
4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của Nhà trường.
5. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.
6. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo chương trình, kế hoạch của Nhà trường.
7. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.
8. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Thủ trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong Nhà trường.
9. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các Điều kiện trúng tuyển theo quy định.
2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Nhà trường; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.
3. Được tạo Điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

e) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với Mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

f) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của Nhà trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...)

g) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Thủ trưởng Nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Khi nhà trường bố trí được ký túc xá, được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.

7. Sinh viên đủ Điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

Điều 5. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của Nhà trường và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác

học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhò hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiêu khích trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong Nhà trường hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động lợi dụng tôn giáo trái pháp luật và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Thủ trưởng Nhà trường cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng xã hội.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 6. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước;

b) Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên phấn đấu, được xét kết nạp vào Đảng.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức;

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật;

b) Nội dung giáo dục pháp luật tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm,...

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích,... Tổ chức và triển khai hoạt động của Ban Quân y Nhà trường theo quy định của Bộ Quốc phòng.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục,...

Điều 7. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp lâm thời (gồm lớp trưởng, lớp phó), làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường;

b) Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; tổ chức bình xét và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên;

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

3. Công tác sinh viên ngoại trú

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác sinh viên ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học;

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, bảo đảm an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài Nhà trường.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên theo quy định.

Điều 8. Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả.

2. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối

hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật Bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa,...

Chương IV

ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Điều 9. Nguyên tắc đánh giá

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này.

2. Bảo đảm khách quan, dân chủ, công bằng và chính xác.

3. Phối hợp chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 10. Quy trình và thẩm quyền đánh giá

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do cơ sở giáo dục đại học quy định.

2. Tổ chức họp lớp có cán bộ quản lý sinh viên tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến nhất trí của sinh viên trong lớp có biên bản kèm theo.

Cán bộ quản lý sinh viên xác nhận kết quả họp lớp và báo cáo tiểu đoàn quản lý sinh viên.

3. Chỉ huy tiểu đoàn quản lý sinh viên kiểm tra và tổ chức họp Ban chỉ huy tiểu đoàn để thống nhất kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên, tổng hợp báo cáo Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên.

4. Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Điều 11. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm (các tiêu chí cụ thể và thang điểm xem Phụ lục 1).

Điều 12. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm (các tiêu chí cụ thể và thang điểm xem Phụ lục 1).

Điều 13. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm (các tiêu chí cụ thể và thang điểm xem Phụ lục 1).

Điều 14. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm (các tiêu chí cụ thể và thang điểm xem Phụ lục 1).

Điều 15. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm (các tiêu chí cụ thể và thang điểm xem Phụ lục 1).

Điều 16. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 17. Đánh giá, phân loại sinh viên trong một số trường hợp đặc biệt

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 18. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xuất sắc, gồm:

a) Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên theo năm học, khóa học, gồm:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu thi đua cá nhân gồm 2 loại: Sinh viên Giỏi, Sinh viên Xuất sắc.
 - Tiêu chuẩn cụ thể:
 - + Đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện tốt trở lên;
 - + Đạt danh hiệu Sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập xuất sắc và xếp loại rèn luyện tốt trở lên.
 - Các sinh viên đạt danh hiệu sinh viên giỏi, sinh viên xuất sắc được Nhà trường tặng giấy khen và được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.
 - Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc đang xét kỷ luật.
 - b) Đối với tập thể:
 - Danh hiệu thi đua tập thể gồm 2 loại: Lớp Tiên tiến và Lớp Xuất sắc.
 - Tiêu chuẩn cụ thể:
 - + Đạt danh hiệu Lớp Tiên tiến năm học: 100% sinh viên có kết quả rèn luyện từ mức Khá trở lên, không có sinh viên bị kỷ luật trong năm học, trên 70% sinh viên hoàn thành tiến độ.
 - + Đạt danh hiệu Lớp Xuất sắc năm học: 100% sinh viên có kết quả rèn luyện từ mức tốt trở lên, không có sinh viên bị kỷ luật trong năm học, trên 80% sinh viên hoàn thành tiến độ học tập.
 - + Đạt danh hiệu Lớp Tiên tiến khóa học: 100% sinh viên có kết quả rèn luyện từ mức Khá trở lên, không có sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật, trên 70% sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn.
 - + Đạt danh hiệu Lớp Xuất sắc khóa học: 100% sinh viên có kết quả rèn luyện từ mức tốt trở lên, không có sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật, trên 80% sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn.
- Nhà trường tặng giấy khen cho các tập thể lớp đạt danh hiệu Lớp Tiên tiến, Lớp Xuất sắc

Điều 19. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, Nhà trường tổ chức cho sinh viên, các lớp sinh viên đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp sinh viên.
2. Thủ tục xét khen thưởng:
 - a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của cán bộ quản lý sinh viên đề nghị tiểu đoàn vị phụ trách công tác sinh viên xem xét;
 - b) Tiểu đoàn quản lý sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Nhà trường xét duyệt;
 - c) Căn cứ vào đề nghị của tiểu đoàn quản lý sinh viên, Hội đồng khen

thường và kỷ luật sinh viên của Nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng quyết định công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể đạt thành tích.

Điều 20. Các hình thức xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm; sinh viên vi phạm pháp luật bị Tòa án tuyên phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo;

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên có kết quả học tập không đạt theo quy chế đào tạo của Nhà trường hoặc đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật được quy định chi tiết tại phụ lục kèm theo Quy chế này (Phụ lục 2).

Điều 21. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

b) Cán bộ quản lý sinh viên chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi tiểu đoàn quản lý sinh viên;

c) Tiểu đoàn quản lý sinh viên xem xét, đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Nhà trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tổ chức họp để xét kỷ luật, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

- a) Bản tự kiểm điểm (nếu có);
- b) Biên bản của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;
- c) Biên bản của tiểu đoàn quản lý sinh viên;
- d) Các tài liệu có liên quan.

Điều 22. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 23. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Phó hiệu trưởng đào tạo.
- b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Đào tạo.
- c) Các ủy viên: Chủ nhiệm chính trị, Phó trưởng Phòng Đào tạo phụ trách đào tạo sinh viên dân sự, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn quản lý sinh viên, Trưởng ban Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo, Trưởng ban Tài chính, Trưởng ban Quản lý đại học.

2. Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

Điều 24. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 25. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong Nhà trường phối hợp tổ chức tốt các nội dung công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện sinh viên; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đối với sinh viên dân sự của Nhà trường.
2. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên.

Điều 26. Trách nhiệm của Phòng Chính trị

Tham mưu cho Đảng ủy-Ban Giám hiệu Nhà trường công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên.

1. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác giáo dục, tuyên truyền, công tác Đoàn thanh niên và phát triển Đảng cho sinh viên.
2. Chủ trì tổ chức các hoạt động công tác phong trào của sinh viên ở cấp Trường.
3. Phối hợp tổ chức công tác phong trào của sinh viên cấp thành phố, liên trường.
4. Tham gia đánh giá, phân loại, xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên.

Điều 27. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

Tham mưu cho Đảng ủy - Ban Giám hiệu nhà trường về tổ chức đào tạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện và công tác hướng nghiệp sinh viên. Chủ trì, hướng dẫn, phối hợp thực hiện các nội dung:

1. Tiếp nhận sinh viên trúng tuyển vào Trường và tổ chức đào tạo theo kế hoạch của Nhà trường.
2. Tổ chức cho sinh viên tham gia thi Olympic các môn học và các cuộc thi về học thuật theo quy định.
3. Tổ chức lễ khai giảng, lễ tốt nghiệp cho sinh viên.
4. Quản lý cơ sở dữ liệu: kết quả học tập, quyết định khen thưởng, kỷ luật liên quan đến học tập của sinh viên.
5. Chủ trì tổ chức xét miễn giảm học phí, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên theo quy định.
6. Tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

7. Tham mưu, đề xuất các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung công tác sinh viên.

8. Tổ chức công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên.

9. Xử lý những sinh viên không đóng đầy đủ học phí, lệ phí theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của Phòng Tham mưu hành chính

Tham mưu giúp Ban Giám hiệu ban hành quy định về bảo đảm an ninh, an toàn cho sinh viên. Chủ trì, hướng dẫn, phối hợp thực hiện các nội dung:

1. Quản lý quy định ra vào Nhà trường.

2. Bảo đảm an ninh, an toàn trong Nhà trường.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao phong trào.

4. Quản lý, hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự đối với sinh viên.

5. Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: địa điểm trông giữ xe, vị trí luyện tập thể thao, sân chơi,...

Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị quản lý sinh viên

1. Giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức lối sống và tổ chức các hoạt động rèn luyện cho sinh viên. Hàng năm tổ chức đối thoại với sinh viên để giải thích đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin cần thiết của trường cho sinh viên, thường xuyên quan tâm việc hiểu rõ tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của sinh viên.

2. Tổ chức thực hiện các công tác: sinh hoạt lớp định kỳ, theo dõi tình hình sinh viên ngoại trú, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên định kỳ, xét chọn sinh viên nhận học bổng tài trợ, xây dựng hồ sơ, địa chỉ sinh viên phục vụ cho công tác quản lý, liên lạc với sinh viên và cựu sinh viên.

3. Theo dõi công tác phát triển Đảng trong sinh viên và đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám hiệu chủ trương, giải pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phấn đấu, rèn luyện của sinh viên trong công tác phát triển Đảng.

4. Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động rèn luyện thân thể, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

5. Tổ chức triển khai chương trình công tác xã hội và phối hợp với Đoàn Thanh niên lập chương trình công tác xã hội hàng năm.

6. Cập nhật, phổ biến tình hình trong nước và quốc tế, các chính sách và chế độ của nhà nước đối với sinh viên, các kiến thức pháp luật thông thường, tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm...

7. Hướng dẫn làm thủ tục xét miễn giảm học phí, tạm hoãn đóng học phí cho sinh viên, cấp học bổng tài trợ và thực hiện các thủ tục hành chính cho sinh viên nhận trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội. Quản lý dữ liệu sinh viên diện chính sách ưu đãi, sinh viên dân tộc, tôn giáo trong toàn trường.

8. Phối hợp các Phòng, Khoa, Ban liên quan tổ chức cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, các cuộc thi Olympic sinh viên, các giải thưởng luận văn tốt nghiệp xuất sắc và các cuộc thi ngoại khóa khác về học thuật. Tổ chức các đội tuyển của trường tham gia các cuộc thi văn nghệ, thi đấu thể thao...

9. Phối hợp với các đơn vị, Đoàn Thanh niên theo dõi và chịu trách nhiệm đề xuất công tác thi đua – khen thưởng, kỷ luật sinh viên với Hiệu trưởng.

10. Kiểm tra việc chấp hành qui chế sinh viên ngoại trú; kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

11. Chịu trách nhiệm quản lý nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động tại các Khoa về công tác sinh viên như công tác tư vấn việc làm, tư vấn tâm lý, hội thảo chuyên đề, hoạt động xã hội ngoại khóa.

12. Tổ chức lấy ý kiến sinh viên hàng năm về công tác giảng dạy, thực tập, sinh hoạt, rèn luyện.

13. Quản lý và khai thác các phương tiện thông tin tuyên truyền phục vụ công tác chính trị, tư tưởng.

14. Triển khai công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho sinh viên, phối hợp với cơ quan bảo hiểm, các phòng ban có liên quan giải quyết các trường hợp sinh viên bị ốm đau, tai nạn rủi ro.

15. Liên hệ chính quyền địa phương giải quyết các vụ việc liên quan đến học tập, sinh hoạt của sinh viên.

16. Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ về sinh viên cho cấp trên.

Điều 30. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khác

1. Phòng Hậu cần - Kỹ thuật: Bảo đảm điện, nước; hướng dẫn cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên. Vệ sinh học đường, môi trường; kiểm tra công tác vệ sinh giảng đường, lớp học. Tổ chức công tác vệ sinh phòng dịch; phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các trường hợp sinh viên bị ốm đau, tai nạn rủi ro. Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: nhà ăn, căng tin,...

2. Ban Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo: Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Chủ trì lấy ý kiến phản hồi của sinh viên (người học) về hoạt động giảng dạy của giáo viên; giải quyết những khiếu nại, tố cáo liên quan đến học tập của sinh viên.

3. Ban Khoa học Quân sự: Chủ trì tổ chức cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, các giải thưởng về nghiên cứu khoa học; chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường trong sinh viên. Hướng dẫn, tổ chức cho sinh viên mượn, trả sách, giáo trình, tài liệu và sử dụng thư viện. Chủ trì, phối hợp với Phòng Chính trị chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, theo dõi các hoạt động của sinh viên trên mạng Internet theo quy định của pháp luật.

4. Ban Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trong và ngoài Nhà trường thực hiện việc thu học phí; phối hợp với Phòng Đào tạo xử lý những sinh viên không đóng học phí đầy đủ theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế công tác sinh viên dân sự ban hành kèm theo Quyết định 187/QĐ-ĐHTĐN ngày 02/5/2013 của Hiệu trưởng Nhà trường.

2. Trong quá trình thực hiện, quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu công tác sinh viên trong tình hình mới và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 32. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Thủ trưởng Nhà trường theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên.

2. Nhà trường, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các cơ quan đơn vị;
- Lưu: VT, ĐT. Th30.

HIỆU TRƯỞNG

Đại tá Trần Hồng Thanh

Phụ lục 1
PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
(Kèm theo Quy chế số 1519/QC-TĐN ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trần Đại Nghĩa)

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập.			
1.1	Điểm cộng: + 20 điểm (tối đa)		
1.1.1	Đi học chuyên cần, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học; chuẩn bị bài tốt, đóng góp ý kiến xây dựng bài, thảo luận nhóm; đánh giá của lớp về tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;	5 điểm (tối đa)	Tập thể lớp đánh giá
1.1.2	Thành viên các câu lạc bộ, đội nhóm về học thuật, nghiên cứu khoa học... - Thành viên - Thành viên tích cực	2 điểm 4 điểm	
1.1.3	Tham dự các buổi hội thảo, tọa đàm, báo cáo chuyên đề, huấn luyện kỹ năng, khảo sát đánh giá, sinh hoạt, giao lưu, trao đổi... về học tập, nghiên cứu khoa học; các cuộc thi về học thuật (có danh sách đăng ký, danh sách triệu tập tham gia, ...)	2 điểm/lần	
1.1.4	Tham gia các cuộc thi học thuật trong và ngoài trường (dự thi, được BTC xác nhận). - Cấp trường - Cấp khoa/ngoài trường - Cấp lớp	4 điểm 3 điểm 2 điểm	
1.1.5	Thành viên đội tuyển học thuật, thành viên BTC các cuộc thi học thuật trong trường.	5 điểm/lần	
1.1.6	Đạt giải cuộc thi học thuật: - Cấp thành phố và tương đương - Cấp trường - Cấp khoa/ngoài trường	8 điểm/giải 6 điểm/giải 4 điểm/giải	
1.1.7	Thực hiện nghiên cứu khoa học: - Hoàn thành đề cương đề tài - Bảo vệ đề tài đề cấp khoa - Bảo vệ đề tài cấp trường	3 điểm 5 điểm 8 điểm	
1.1.8	Có bài viết được đăng báo, tạp chí, kỷ yếu hội nghị, hội thảo, tham luận, báo cáo chuyên đề liên quan đến hoạt động học thuật	5 điểm/bài	
1.1.9	Kết quả học tập: (Thang điểm 4) - Khá - Giỏi - Xuất sắc	3 điểm 5 điểm 8 điểm	
1.2	Điểm trừ:		

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1.2.1	Bị xử lý kỷ luật trong các kỳ thi kết thúc học phần: - Khiển trách - Cảnh cáo - Đình chỉ thi, cấm thi do chưa nộp học phí	-10 điểm -15 điểm -20 điểm	
1.2.2	Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động học thuật, học tập. <i>(Tùy vào mức độ gây ảnh hưởng, BTC các hoạt động đề xuất điểm trừ)</i>	-10 điểm (tối đa)	
Tổng điểm mục 1: 20 điểm (tối đa)			
2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định			
2.1	Điểm cộng: + 25 điểm (tối đa)		
2.1.1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường, các quy định, nội quy, quy chế trong Nhà trường.	5 điểm (tối đa)	
2.1.2	Tham gia chào cờ, các buổi sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội, các hoạt động được triệu tập: - Chào cờ, Buổi sinh hoạt lớp: 3 điểm/lần ; - Sinh hoạt Chi đoàn, Chi hội: 3 điểm/lần . - Sinh hoạt chính trị, Sinh hoạt Chi đoàn chủ điểm 3 điểm/lần ;	20 điểm (tối đa)	<i>Tập thể lớp đánh giá</i>
2.2	Điểm trừ: – 25 điểm (tối đa)		
2.2.1	Không khai thông tin ngoại trú theo quy định.	-10 điểm	
2.2.2	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông	-10 điểm/lần	
2.2.3	Vi phạm nội quy trường học: (Những hành vi chưa đến mức bị xử lý kỷ luật) - Không đeo băng tên khi đến trường - Trang phục không phù hợp khi đến trường - Gây ồn ào, mất trật tự làm ảnh hưởng đến giờ học - Uống rượu, Hút thuốc lá trong khuôn viên trường - Làm bẩn, mất vệ sinh dưới mọi hình thức, lên các trang thiết bị như: bàn, ghế, bảng viết, màn chiếu, trường, sàn, cửa...; - Tự ý di chuyển trang thiết bị, tài sản ra khỏi vị trí đã sắp xếp, lắp đặt trong phòng. Đứng lên bàn ghế, leo trèo hoặc ngồi trên lan can, khung cửa sổ; - Sao in và phát hành các loại giáo trình, tài liệu học tập trái với các quy định của Nhà trường. <i>(chưa đến mức bị xử lý kỷ luật)</i> <i>(Những hành vi được quy định trong nội quy trường học tùy vào mức độ vi phạm, tái phạm sinh viên có thể bị xử lý kỷ luật ở mức cao hơn)</i>	-3 điểm/lần -5 điểm/lần -5 điểm/lần -5 điểm/lần -5 điểm/lần -10 điểm/lần -20 điểm/lần	
2.2.4	Vi phạm nội quy thư viện ở mức độ: Nhắc nhở, phê bình, khóa thẻ thư viện...	-5 điểm/lần	
2.2.5	Không tham gia các buổi sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội; các buổi phân công trực do Khoa, lớp phân công...	-3 điểm/lần	

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
2.2.6	Không tham gia các buổi sinh hoạt được Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên triệu tập.	-5điểm/lần	
2.2.7	Đóng học phí chậm quá 10 ngày so với quy định và không có lí do chính đáng	- 20 điểm	
Tổng điểm mục 2: 25 điểm (tối đa)			
3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội			
3.1	Điểm cộng: + 20 điểm (tối đa)		
3.1.1	Thành viên các câu lạc bộ, đội nhóm văn hóa, văn nghệ, thể thao, tình nguyện, công tác xã hội. - Thành viên. - Thành viên tích cực.	2 điểm 4 điểm	
3.1.2	Tham dự (cổ vũ, cổ động...) các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. <i>(Theo chương trình được duyệt và BTC đề xuất cộng điểm)</i>	2 điểm/lần	
3.1.3	Tham gia (thí sinh, vận động viên,...) các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao...	3 điểm/lần	
3.1.4	Thành viên đội tuyển, thành viên BTC các cuộc thi, các giải phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: - Thành viên đội tuyển các cuộc thi; - Thành viên BTC các hoạt động cấp lớp; - Thành viên BTC các hoạt động cấp khoa, cấp trường trở lên diễn ra trong ngày/ngắn ngày; - Thành viên BTC các hoạt động cấp khoa, cấp trường trở lên, diễn ra nhiều ngày.	4 điểm/lần 3 điểm/lần 4 điểm/lần 5 điểm/lần	
3.1.5	Đạt giải các cuộc thi, các giải hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao: - Cấp thành phố và tương đương; - Cấp trường; - Cấp khoa/ngoài trường;	8 điểm/giải 6 điểm/giải 4 điểm/giải	
3.1.6	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. <i>(Thành viên các đội, nhóm tuyên truyền có kế hoạch hoạt động cụ thể được đơn vị quản lý xét duyệt)</i>	5 điểm/lần	
3.2	Điểm trừ: – 20 điểm (tối đa)		
3.2.1	Đăng ký tham gia, dự thi các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhưng tự ý bỏ cuộc <i>(không có lý do)</i>	-4điểm/lần	
3.2.2	Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động <i>(tùy vào mức độ gây ảnh hưởng, BTC các hoạt động đề xuất điểm trừ)</i>	-6điểm/lần	
Tổng điểm mục 3: 20 điểm (tối đa)			

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng			
4.1	Điểm cộng: + 25 điểm (tối đa)		
4.1.1	Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	5 điểm (tối đa)	<i>Tập thể lớp đánh giá</i>
4.1.2	Nhận thức về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: - Kết quả bài thu hoạch tuần công dân sinh viên: 2 điểm bài viết ; - Học tập Nghị quyết của Đảng, Đoàn: 2 điểm /lần ; - 6 bài lý luận chính trị, 6 bài LLCT online: 2 điểm/lần ; - Đăng ký thực hiện Phong cách Sinh viên Luật: 2 điểm .	10 điểm (tối đa)	
4.1.3	Tham gia các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội cấp lớp, Khoa, Câu lạc bộ đội nhóm, cấp trường: - Cấp trường: 10 điểm/lần; - Cấp khoa: 5 điểm/lần; - Cấp lớp: 3 điểm/lần; - Ngoài trường: 2 điểm/lần; - Quyên góp, hội thu cho các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội (có kế hoạch hoạt động cụ thể được đơn vị quản lý xét duyệt): 2 điểm/lần.	10 điểm (tối đa)	
4.1.4	Hoạt động giúp người, cứu người: Hiến máu nhân đạo; các hoạt động giúp người cứu người được tập thể lớp, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường công nhận...	5 điểm/lần	
4.1.5	Các hoạt động sinh viên tham gia hỗ trợ công tác của nhà trường: - Công tác đảm bảo trật tự và an toàn giao thông sinh viên: 3 điểm/lần ; - Hoạt động tư vấn tuyển sinh, hỗ trợ thí sinh nhập học: 3 điểm/lần ; - Hoạt động hỗ trợ tổ chức các ngày lễ của trường: 3 điểm/lần ; - Các hoạt động khác do Nhà trường cử: từ 3 – 5 điểm/lần (tùy vào mức độ tham gia của sinh viên, BTC để xuất mức điểm)	10 điểm (tối đa)	
4.1.6	Tham gia các hoạt động xã hội, giúp người, cứu người được biểu dương, khen thưởng: - Cấp Thành phố. - Cấp trường và tương đương. - Cấp xã, phường	12 điểm/gK 8 điểm/gK 4 điểm/gK	
Tổng điểm mục 4: 25 điểm (tối đa)			

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện			
5.1	Điểm cộng: + 10 điểm (tối đa)		
5.1.1	Thực hiện nhiệm vụ được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường. - Hoàn thành xuất sắc - Hoàn thành tốt - Hoàn thành (CVHT, Khoa: <i>đánh giá BCS lớp; Các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên: đánh giá cán bộ đoàn thể</i>)	10 điểm 7 điểm 5 điểm	
5.1.2	Sinh viên là cộng tác viên (thường xuyên) của các đơn vị trong trường, tổ chức đoàn thể có nhiều đóng góp trong công tác. Được các đơn vị, tổ chức đoàn thể xác nhận đánh giá công nhận.	5 điểm (tối đa)	
5.2	Điểm thưởng: + 10 điểm (tối đa)		
5.2.1	Sinh viên đạt giải thưởng hoặc có giấy khen trong học tập, nghiên cứu khoa học cấp trường và trên cấp trường.	10 điểm	
5.2.2	Thành viên đội tuyển trường tham gia các cuộc thi, hội thi từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đạt thành tích cao (Giải A, B, C, hoặc I, II, III, khuyến khích).	10 điểm	
5.2.3	Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”; “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” - Cấp trường - Cấp Thành, cấp Trung ương	5 điểm 10 điểm	
5.2.4	Sinh viên nhận giấy khen, bằng khen về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên. - Cấp trường - Cấp Thành và Trung ương.	5 điểm 10 điểm	
5.2.5	Tập thể lớp đạt danh hiệu trong công tác thi đua; Tập thể Chi đoàn, Chi hội, các CLB đội nhóm... nhận giấy khen, bằng khen về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.. - Cấp trường - Cấp Thành phố và Trung ương	2 điểm/gK 4 điểm/gK	
5.2.6	Thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện khác do Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường xem xét công nhận.	10 điểm (tối đa)	
Tổng điểm mục 5: 10 điểm (tối đa)			
Tổng cộng mục 1 + mục 2 + mục 3 + mục 4 + mục 5: tối đa 100 điểm			

Phụ lục 2
NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN
(Kèm theo Quy chế số 1519/QC-TĐN ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trần Đại Nghĩa)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép.					Nhắc nhở, kiểm điểm, nếu tái phạm sẽ bị xử lý khiển trách.
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học.					Nhắc nhở, kiểm điểm, nếu tái phạm sẽ bị xử lý khiển trách.
3.	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
4.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
5.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.			Lần 1	Lần 2	Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
7.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra.					Xử lý theo quy chế đào tạo.
8.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học.
9.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường.					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại.
10.	Uống rượu, bia trong giờ	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
	học; say rượu, bia khi đến lớp.					
11.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định.					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.
12.	Đánh bạc dưới mọi hình thức.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.
13.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
14.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
15.	Sử dụng ma túy.					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy.
16.	Chứa chấp, môi giới mại dâm.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Hoạt động mại dâm.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
18.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
19.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
20.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
21.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
						pháp luật.
22.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
23.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
24.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng internet.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
25.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
27.	Các vi phạm khác.					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.